

Số: /KH-UBND

Son La, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030; Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải. Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 410/TTr-SNNMT ngày 15/5/2025. UBND tỉnh Sơn La xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải

1.1. Đặc điểm địa hình

Sơn La là tỉnh miền núi biên giới, nằm ở vùng Tây Bắc, giáp ranh với các tỉnh cụ thể: Phía Bắc giáp với tỉnh Lai Châu và tỉnh Yên Bái, phía Nam giáp tỉnh Thanh Hoá và Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp tỉnh Hoà Bình và tỉnh Phú Thọ, phía Tây giáp tỉnh Điện Biên. Sơn La có đường biên giới với nước CHDCND Lào dài 274,065 km. Diện tích tự nhiên của tỉnh 14.109,83 km², chiếm 4,26% diện tích cả nước, đứng thứ 03/63 tỉnh, thành phố cả nước về diện tích. Sơn La có vị trí địa lý kinh tế - chính trị chiến lược của vùng Tây Bắc, cả nước và Quốc tế; Nằm ở vị trí trung tâm của vùng Tây Bắc, có các cửa khẩu quốc tế Lóng Sập, cửa khẩu quốc gia Chiềng Khương; các cửa khẩu phụ Nà Cài, Nậm Lạnh, có lợi thế về giao thương với các tỉnh vùng Đông Bắc của nước CHDCND Lào để trở thành một trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, đối ngoại quan trọng của vùng Tây Bắc; và ở vị trí đầu nguồn của hai con sông lớn (*sông Đà và sông Mã*); Sơn La không chỉ là địa bàn phòng hộ xung yếu cho vùng đồng bằng Bắc Bộ với hai công trình thủy điện lớn nhất cả nước, mà còn có tiềm năng, lợi thế để phát triển đa ngành, đa lĩnh vực.

1.2. Đặc điểm địa lý

- Tỉnh Sơn La nằm ở tọa độ từ 20⁰39' đến 22⁰02' vĩ độ Bắc; từ 103⁰11' đến 105⁰02' kinh độ Đông, thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; cách trung tâm thủ đô Hà Nội khoảng 320km về phía Đông; cách tỉnh Vĩnh Phúc khoảng 255 km về phía Đông Bắc; cách thành phố Lào Cai khoảng 250km về phía Tây Bắc, thành phố Điện Biên Phủ khoảng 155 km về phía Tây Bắc. Sơn La có đường biên giới giáp Lào dài 274,065 km. Tỉnh Sơn La có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: Thành phố Sơn La, thị xã Mộc Châu và 10 huyện (*trong đó có huyện Vân Hồ được thành lập từ năm 2013 theo Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 10/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Hiện trạng, tỉnh Sơn La có tuyến QL.6 là tuyến giao thông đường bộ quan trọng, kết nối tỉnh Sơn La với thủ đô Hà Nội và các tỉnh Hòa Bình, Điện Biên; kết hợp với các tuyến quốc lộ quan trọng khác như: QL.37, QL.43, QL.279, QL.12, QL.32B kết nối tỉnh Sơn La với các trung tâm chính trị, kinh tế của khu vực Tây Bắc, Đông Bắc; QL.4G, QL.6C, QL.6B, QL.279D kết nối trung tâm hành chính của tỉnh đến trung tâm hành chính các huyện. Ngoài ra, để tăng cường kết nối với các tỉnh trong khu vực và trên cả nước, hiện nay tỉnh Sơn La đang tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu và Cảng hàng không Nà Sản, cùng với kêu gọi đầu tư nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng bến thủy nội địa trên Sông Đà (*lòng hồ thủy điện Sơn La và lòng hồ thủy điện Hòa Bình*) để phát triển đường thủy nội địa.

- Sơn La có 3 hệ thống núi chính chạy song song theo hướng Tây Bắc – Đông Nam. Địa hình bị chia cắt sâu bởi các dãy núi cao, thung lũng; 2 cao nguyên nối tiếp nhau và 2 con sông lớn là sông Đà, sông Mã; tạo cho Sơn La những vùng đất có đặc trưng sinh thái rõ rệt: (1) Vùng trục QL.6 là vùng động lực chính có điều kiện thiên nhiên ưu đãi để phát triển đa ngành, đa lĩnh vực (*nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ thương mại*) các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, hàng hóa... làm tiền đề cho Sơn La phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm sản như: chè, cà phê, sữa... (2) Vùng lòng hồ sông Đà là khu vực tiềm năng để phát triển rừng nguyên liệu, một số cây công nghiệp, cây ăn quả: ... (3) Vùng cao biên giới là khu vực phát triển kinh tế nông nghiệp, thương mại kinh tế mậu biên gắn liền đảm bảo quốc phòng, an ninh. Với 97% diện tích tự nhiên thuộc lưu vực sông Đà, sông Mã đã tạo tiềm năng, lợi thế cho Sơn La trong việc tập trung phát triển thủy điện, điện gió, điện mặt trời. Tuy nhiên việc phát triển thủy điện cũng sẽ có những tác động tới điều kiện tự nhiên và môi trường sinh thái của địa phương.

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của các cơ sở trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh Sơn La có 41 cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục số II kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại mục 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. Trong đó:

- Cơ sở thuộc loại hình chế biến khoáng sản: 03 cơ sở;
- Cơ sở thuộc loại hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt: 13 cơ sở;
- Cơ sở thuộc loại hình sản xuất xi măng: 01 cơ sở;
- Cơ sở thuộc loại hình chế biến mủ cao su: 01 cơ sở;
- Cơ sở thuộc loại hình sản xuất tinh bột sắn: 02 cơ sở;
- Cơ sở thuộc loại hình sản xuất bia, nước giải khát có gas: 03 cơ sở;
- Cơ sở thuộc loại hình sản xuất đường từ mía: 01 cơ sở;

- Cơ sở thuộc loại hình chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp: 17 cơ sở (*trong đó có 01 cơ sở chăn nuôi gà, 01 cơ sở chăn nuôi bò và 15 cơ sở chăn nuôi lợn*).

(Chi tiết danh sách các cơ sở tại Phụ lục số 01 kèm theo)

3. Thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó chất thải cấp tỉnh, huyện

3.1. Lực lượng, phương tiện chuyên trách

Trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa có đơn vị chuyên trách về ứng phó chất thải, chủ yếu là lực lượng kiêm nhiệm và đơn vị hiệp đồng đó là các đơn vị quân đội, công an, biên phòng, các Sở, ban, ngành của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố.

3.2. Lực lượng, phương tiện kiêm nhiệm

a) Lực lượng

- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Công thương;
- Sở Xây dựng;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính;
- Sở Y tế;
- 12 Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các huyện, thị xã, thành phố (*các Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của các xã, phường, thị trấn sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp*).

b) Phương tiện, trang thiết bị

- UBND tỉnh huy động các trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải phù hợp với trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố của các đơn vị: Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh.

- Ngoài ra còn có thể huy động các trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác Ứng phó sự cố chất thải của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp: Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, lực lượng của Quân khu 2.

4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao

4.1. Chất thải rắn

a) Khu vực 1: Khu vực đập chứa quặng đuôi nhà máy sản xuất đồng của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc (*địa chỉ: Bản Sao Tua, xã Tân Yên, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La*).

b) Khu vực 2: Khu vực đập chứa quặng đuôi Nhà máy Nikel bản Phúc của Công ty TNHH mỏ Nikel Bản Phúc (*địa chỉ: Bản Phúc, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La*).

4.2. Chất thải lỏng

a) Khu vực 1: Khu vực đập chứa quặng đuôi nhà máy sản xuất đồng của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc (*địa chỉ: Bản Sao Tua, xã Tân Yên, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La*).

b) Khu vực 2: Khu vực nhà máy mía đường Sơn La của Công ty cổ phần mía đường Sơn La (*địa chỉ: Tiểu khu 1 thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*).

c) Khu vực 3: Khu vực đập chứa quặng đuôi nhà máy Nikel bản Phúc của Công ty TNHH mỏ Nikel Bản Phúc (*địa chỉ: tại bản Phúc, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La*).

d) Khu vực 4: Khu vực trại lợn Minh Thúc Xuân Nha của Công ty cổ phần Minh Thúc Chiềng Chung (*địa chỉ: Bản Nà An, xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La*).

4.3. Chất thải khí

a) Khu vực 1: Khu vực Nhà máy xi măng Mai Sơn của Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn (*địa chỉ: Bản Nà Pát, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*).

b) Khu vực 2: Khu vực nhà máy mía đường Sơn La của Công ty cổ phần mía đường Sơn La (*địa chỉ: tại tiểu khu 1 thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*).

c) Khu vực 3: Khu vực nhà máy sản xuất đồng của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc (*địa chỉ: Bản Sao Tua, xã Tân Yên, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La*).

Ngoài ra còn có tiềm ẩn nguy cơ sự cố của các cơ sở theo danh sách tại mục 2 phần I của Kế hoạch và các cơ sở khác có phát sinh chất thải rắn, nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh.

5. Kết luận: Trên cơ sở lực lượng, phương tiện hiện có, UBND tỉnh Sơn La có khả năng ứng phó sự cố chất thải có quy mô vừa và nhỏ.

II. TỔ CHỨC, LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải;

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin sự cố chất thải, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó;

- Ứng phó sự cố chất thải được thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” quy định tại pháp luật phòng, chống thiên tai; phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải;

- Tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Xây dựng lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm, tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về dự báo, cảnh báo, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải. Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư để nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó cho các lực lượng của địa phương.

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo, thông báo, báo động sự cố tại địa phương, tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các khu công nghiệp, chế xuất, nhà máy, làng nghề...vi phạm quy định về quản lý chất thải.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

- Khi nhận được thông tin về sự cố, UBND tỉnh huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của tỉnh, nếu sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh đề nghị Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó.

- Xác định và đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trên địa bàn; các kịch bản ứng phó với từng loại sự cố có thể xảy ra gây nguy hại cho con người, môi trường trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức sơ tán tài sản, phương tiện và nhân dân: Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo lực lượng tại chỗ của tỉnh (*Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan chức năng của tỉnh...*) phối hợp với chính quyền địa phương và nhân dân nơi xảy ra sự cố nhanh chóng sơ tán người, phương tiện và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố, phong tỏa hiện trường, kịp thời thông tin, định hướng dư luận.

- Ngăn chặn nguồn chất thải ra môi trường cụ thể:

+ Sự cố chất thải rắn thông thường (*chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp...*): Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ để hạn chế, không cho chất thải phát tán ra ngoài môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa,..., không cho đất, đá thải trôi ra môi trường.

+ Sự cố chất thải lỏng (*bùn thải, nước thải*): Dừng phát tán chất thải, kịp thời triển khai bịt lấp thân đập bị vỡ bằng các vật liệu tại chỗ (*bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường*), sử dụng hệ thống bơm để hút toàn bộ nước thải thu về bể chứa, hồ chứa...

+ Sự cố chất thải khí (*khí thải*): Sử dụng công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm, nước; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...; xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (*Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac*) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại...

- Xử lý chất thải bằng phương pháp sử dụng công nghệ như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm, nước; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...; xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (*Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac*) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại... ngăn chặn, dừng phát tán chất thải ra môi trường (*đối với chất thải khí*).

- Khắc phục hậu quả và môi trường: Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh ứng phó sự cố chất thải tại hiện trường chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ cơ sở và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố đánh giá mức độ ảnh hưởng, xác định biện pháp và tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, bảo đảm sức khỏe, đời sống an sinh cho người dân, an toàn vệ sinh cho cộng đồng và môi trường khu vực sự cố. Tổ chức lực lượng, phương tiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải đúng quy định. Phục hồi môi trường sau sự cố: Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường, tổng hợp báo cáo và đưa nhân dân trở lại sinh sống.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

Khi nhận được thông tin về sự cố chất thải, UBND tỉnh huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của tỉnh gồm: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Các Sở, ban, ngành của tỉnh, lực lượng theo hợp đồng của tỉnh và lực lượng được huy động, tăng cường (nếu có) cơ động đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó (*nếu sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh đề nghị Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó*), tổ chức thành các bộ phận sau:

4.1. Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

Khi phát hiện có dấu hiệu của sự cố chất thải hoặc sự cố chất thải xảy ra, cơ sở để xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo cấp trên và các cơ quan chức năng. Các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải gồm:

- Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Công thương;
- Sở Xây dựng;
- Sở Y tế;
- UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố (*UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp*);
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh.

Trong đó, Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh là cơ quan chủ trì về tiếp nhận thông tin, các cơ quan chức năng khác khi tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải phải báo về Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh để Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh quyết định phương án ứng phó sự cố.

4.2. Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả

Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh sử dụng lực lượng phương tiện tại chỗ như: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, lực lượng theo hợp đồng của tỉnh sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực triển khai các biện pháp ngăn chặn, khống chế, không để chất thải lan rộng ra môi trường.

a) Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn

Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các cơ sở cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố và các lực lượng khác nhanh chóng sơ tán nhân dân và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

b) Lực lượng ứng phó tại chỗ

Huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố tại chỗ gồm: Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố cấp huyện nơi có sự cố chất thải; lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố của cơ sở để xảy ra sự cố chất thải.

c) Lực lượng tăng cường, phối hợp

Khi sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia đề nghị tăng cường lực lượng, phương tiện của cấp trên, lực lượng, phương tiện của các đơn vị quân đội và lực lượng, phương tiện của các tỉnh lân cận cùng tham gia ứng phó.

d) Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố

Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo cơ sở gây ra sự cố chất thải quyết liệt ngăn chặn, đồng thời chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện không có thẩm quyền ra vào khu vực xảy ra sự cố.

e) Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế

- Lực lượng đảm bảo hậu cần: Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chủ cơ sở gây ra sự cố và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cho lực lượng của đơn vị mình.

- Lực lượng đảm bảo y tế: Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn, lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với quân y tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (*nếu cần*); cử cán bộ, y bác sĩ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc đồ, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Trên địa bàn tỉnh Sơn La có 41 cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải. Một số tình huống và biện pháp xử lý sự cố chất thải (*chất thải rắn, nước thải, khí thải*) đối với các cơ sở thuộc khu vực có nguy cơ cao như sau:

1.1. Tình huống 1: Sự cố chất thải rắn nguy hại, nước thải

a) Tình huống: Do đập, hồ chứa quặng đuôi Nhà máy chế biến đồng của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc tại bản Sao Tua, xã Tân Yên, thị xã Mộc Châu được xây dựng từ lâu, bị xuống cấp kết hợp với mưa, lũ kéo dài thân đập các hồ chứa quặng đuôi bị vỡ, làm nước và quặng đuôi tràn ra môi trường.

b) Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

- Bước 1. Tiếp nhận thông tin: Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã, huyện sau khi tiếp nhận thông tin yêu cầu Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc sử dụng lực lượng, phương tiện của Công ty tổ chức ứng phó để hạn chế không cho chất thải phát tán ra môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa... không cho nước thải, đất đá thải trôi ra môi trường. Cảnh báo không cho người, phương tiện giao thông, tàu, thuyền di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố. Đồng thời báo cáo Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 2. Vận hành cơ chế: Nhận được thông tin từ Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự. Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của tỉnh, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (*kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh*) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng

tham gia ứng phó (*nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó*).

- Bước 3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

+ Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

+ Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; Giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

+ Các thành viên gồm: Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Y tế, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND thị xã Mộc Châu (*Chủ tịch UBND xã nơi xảy ra sự cố, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp*).

- Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

+ Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động: Sau khi nhận được báo cáo của Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức báo động đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình, huy động lực lượng, phương tiện đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

+ Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, lực lượng của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc phối hợp với lực lượng thuộc UBND thị xã Mộc Châu, UBND xã Tân Yên, người dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

+ Lực lượng ứng phó tại chỗ: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND thị xã Mộc Châu và các cơ quan, đơn vị có trụ sở trên địa bàn thị xã Mộc Châu.

+ Lực lượng tăng cường, phối hợp: Đề nghị Lãnh đạo Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

+ Lực lượng khắc phục hậu quả: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh,

các Sở, ban, ngành, UBND thị xã Mộc Châu, UBND xã Tân Yên, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc huy động nhân dân tình nguyện cùng các phương tiện chuyên dụng tiến hành bịt lấp thân đập bị vỡ bằng vật liệu tại chỗ (*bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường*) để giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động của bùn thải và nước thải, sử dụng hệ thống bơm để hút nước thải, thu gom bùn thải về bể chứa, hồ chứa của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc; đánh giá mức độ ô nhiễm và triển khai các biện pháp khắc phục ô nhiễm; làm sạch nguồn nước bằng chất Oxy hóa khử, như: Clo, Kali pemangnat, Clorat canxi, Bicromat kali, Dioxit clo, Hypoclorit canxi... Quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, đất, trầm tích khu vực lòng hồ thủy điện Hòa Bình.

+ Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố: Nhận được chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc phối hợp với lực lượng Ban chỉ huy quân sự thị xã Mộc Châu, Công an thị xã Mộc Châu tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

+ Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công thương, Sở Y tế, UBND thị xã Mộc Châu, UBND xã Tân Yên phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện.

Sở Y tế chỉ đạo lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với Bệnh viện đa khoa Mộc Châu, Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên, quân y các lực lượng tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại xã Tân Yên (nếu cần); cử cán bộ, bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc men để sơ cứu, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và người làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

1.2. Tình huống 2: Sự cố chất thải rắn thông thường

a) Tình huống: Do mưa, lũ kéo dài, khu xử lý chất thải rắn thành phố Sơn La tại bản Phiêng Pát, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La bị ngập, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) tràn ra môi trường, gây ô nhiễm môi trường và làm gián đoạn hoạt động xử lý rác thải thành phố Sơn La, khu vực thành phố Sơn La có nguy cơ ô nhiễm mùi hôi, phát sinh các vấn đề trật tự, xã hội.

b) Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

- Bước 1. Tiếp nhận thông tin: Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã, thành phố sau khi tiếp nhận thông tin yêu cầu Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La sử dụng lực lượng, phương tiện của Công ty tổ chức ứng phó để hạn chế không cho chất thải phát tán ra môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn... không cho nước thải, chất thải rắn sinh hoạt tràn ra môi trường. Cảnh báo không cho người, phương tiện giao thông di chuyển vào khu vực xảy ra sự

cố. Đồng thời báo cáo Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 2. Vận hành cơ chế: Nhận được thông tin từ Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự. Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức vận hành cơ chế họp Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của tỉnh, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh *(kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh)* chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó *(nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó)*.

- Bước 3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

+ Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

+ Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; Giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

+ Các thành viên gồm: Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Y tế, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La *(Chủ tịch UBND xã nơi xảy ra sự cố, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp)*.

- Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

+ Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động: Sau khi nhận được báo cáo của Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức báo động đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình, huy động lực lượng, phương tiện đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

+ Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, lực lượng của Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La phối hợp với lực lượng thuộc UBND thành phố Sơn La, UBND xã Chiềng Ngần, người dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

+ Lực lượng ứng phó tại chỗ: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, thành phố Sơn La, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có trụ sở trên địa bàn thành phố Sơn La.

+ Lực lượng tăng cường, phối hợp (*trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh*): Đề nghị Lãnh đạo Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

+ Lực lượng khắc phục hậu quả: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND thành phố Sơn La, UBND xã Chiềng Ngần, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La huy động nhân dân tình nguyện cùng các phương tiện chuyên dụng tiến hành ngăn nước thải và rác thải bằng vật liệu tại chỗ (*bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường*) để giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động của rác thải và nước thải, sử dụng hệ thống bơm để hút nước thải về các hồ chứa nước thải, thu gom rác thải về các ô chôn lấp tại Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Sơn La, phun hóa chất khử khuẩn.

+ Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố: Nhận được chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La phối hợp với lực lượng Ban chỉ huy quân sự thành phố Sơn La, Công an thành phố Sơn La tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

+ Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công thương, Sở Y tế, UBND thành phố Sơn La, UBND xã Chiềng Ngần phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện.

Sở Y tế chỉ đạo lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Cuộc sống, Bệnh viện Quân y 6, các lực lượng tham gia ứng phó; cử cán bộ, bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc men để sơ cứu, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và người làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

Trường hợp sự cố kéo dài, Khu xử lý chất thải rắn thành phố Sơn La không hoạt động dẫn tới tồn đọng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Sơn La, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo tới UBND thành phố Sơn La, đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phối hợp với Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La xác định điểm tập kết rác thải trên địa bàn thành phố Sơn La. Điểm tập kết rác thải phải đảm bảo kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Tình huống 3: Sự cố khí thải

a) Tình huống: Do sự cố cháy kho chứa chất thải công nghiệp của Nhà máy mía đường Sơn La tại Tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn phát tán hóa chất độc, khói độc có chứa khí độc như NO, SO₂, HCl, NO₂,...

b) Biện pháp xử lý: Khi nhận được thông tin về sự cố, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức ứng phó thành các bước sau:

- Bước 1. Tiếp nhận thông tin: Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã, huyện sau khi tiếp nhận thông tin yêu cầu Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La sử dụng lực lượng, phương tiện của Công ty tổ chức ứng phó để hạn chế không cho chất thải phát tán ra môi trường, kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn... không cho nước thải, chất thải rắn sinh hoạt tràn ra môi trường. Cảnh báo không cho người, phương tiện giao thông di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố. Đồng thời báo cáo Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 2. Vận hành cơ chế: Nhận được thông tin từ Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự. Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của tỉnh, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (*kể cả lực lượng hợp đồng với tỉnh*) chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó (*nếu sự cố chất thải vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh thì đề nghị Lãnh đạo Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó*).

- Bước 3. Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

+ Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo điều hành và tổ chức ứng phó.

+ Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: Do Chỉ huy trưởng chỉ định; giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

+ Các thành viên gồm: Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Y tế, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn (*Chủ tịch UBND xã nơi xảy ra sự cố sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp*).

- Bước 4. Tổ chức ứng phó sự cố

Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

+ Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động: Sau khi nhận được báo cáo của Văn phòng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và lực lượng theo hợp đồng của tỉnh huy động lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, tổ chức báo động đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình, huy động lực lượng, phương tiện đến hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

+ Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm: Bộ chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, lực lượng của Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La phối hợp với lực lượng thuộc UBND huyện Mai Sơn, UBND thị trấn Hát Lót, người dân tại địa bàn nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

+ Lực lượng ứng phó tại chỗ: Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ, gồm Bộ chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, UBND huyện Mai Sơn (*UBND xã nơi xảy ra sự cố sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp*), các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có trụ sở trên địa bàn huyện Mai Sơn.

+ Lực lượng tăng cường, phối hợp (*trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh*): đề nghị Lãnh đạo Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện cùng tham gia ứng phó và các địa phương lân cận.

+ Lực lượng khắc phục hậu quả: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ gồm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND huyện Mai Sơn, UBND thị trấn Hát Lót, lực lượng hợp đồng, lực lượng của Công ty cổ phần mía đường Sơn La huy động nhân dân tình nguyện cùng các phương tiện chuyên dụng tiến hành chữa cháy. Để xử lý khí thải sử dụng các công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm, nước; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...; xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (*Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac*) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại...; quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường.

+ Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố: Nhận được chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng phương tiện tại chỗ của Công ty cổ phần mía đường Sơn La phối hợp với lực lượng Ban chỉ huy quân sự huyện Mai Sơn, Công an huyện Mai Sơn tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và phương tiện ra vào khu vực hiện trường.

+ Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Công thương, Sở Y tế, UBND huyện Mai Sơn, UBND thị trấn Hát Lót phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, Công ty cổ phần mía đường Sơn La bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện.

Sở Y tế chỉ đạo lực lượng y tế của tỉnh phối hợp với Bệnh viện đa khoa Mai Sơn, các lực lượng tham gia ứng phó; cử cán bộ, bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc men để sơ cứu, cấp cứu, điều trị cho nhân dân và người làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

2. Các cơ sở khác (*theo danh mục chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo*) có trách nhiệm xác định tình huống sự cố chất thải có thể xảy ra tại cơ sở và biện pháp xử lý

tương ứng để xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Nhiệm vụ chung

- Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải.
- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.
- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia theo Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự

- Chủ trì, chỉ đạo các lực lượng ứng phó sự cố chất thải theo kế hoạch, huy động lực lượng, phương tiện của địa phương và của các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tham gia ứng phó.
- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân và nhân dân phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục phương tiện, trang thiết bị ứng phó. Đầu tư bổ sung các phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố đảm bảo công tác ứng phó sự cố chất thải.
- Tổ chức Sở chỉ huy tại hiện trường tham gia đề xuất các biện pháp ứng phó sự cố chất thải và chỉ huy trực tiếp công tác ứng phó kịp thời, hiệu quả.
- Hằng năm sơ kết, tổng kết công tác ứng phó sự cố chất thải, báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia và các Bộ theo chức năng.

2.2. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh phương án ứng phó, sử dụng lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải.
- Điều động lực lượng, phương tiện, phối hợp hiệp đồng với các đơn vị của Bộ, Quân khu đứng chân trên địa bàn và triển khai lực lượng, phương tiện tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ và ứng phó khắc phục hậu quả sự cố chất thải.
- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, điều hành ở các cấp và hành động phối hợp, hiệp đồng của bộ đội trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố chất thải gây ra.
- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chỉ đạo, điều hành trực tiếp công tác ứng phó sự cố chất thải.

- Chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố triển khai lực lượng phối hợp với lực lượng công an bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh trật tự; triển khai lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.

2.3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Tham mưu đề xuất cho Chủ tịch UBND tỉnh và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh về phương án ứng phó và điều động lực lượng, phương tiện tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ và ứng phó khắc phục hậu quả sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy, điều hành ở các cấp và hành động phối hợp, hiệp đồng của bộ đội trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố chất thải gây ra.

- Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường khu vực sự cố, không cho người và các phương tiện không đúng chức năng, nhiệm vụ vào khu vực sự cố; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

2.4. Công an tỉnh

- Hằng năm chủ động rà soát các nguy cơ xảy ra sự cố chất thải theo chức năng, nhiệm vụ; đề xuất các giải pháp cụ thể để phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai các biện pháp phòng ngừa, kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về PCCC và CNCH theo quy định đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để hạn chế sự cố cháy nổ gây ra sự cố chất thải ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản nhân dân.

- Ban hành, tổ chức hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải do hỏa hoạn. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trong ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy hoặc đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ và cứu hộ, cứu nạn.

- Chủ trì tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường khu vực sự cố, không cho người và các phương tiện không đúng chức năng, nhiệm vụ vào khu vực sự cố; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND cấp xã tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo Công an cấp xã bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hướng dẫn phân luồng giao thông khu vực xảy ra sự cố.

- Phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn yêu cầu bên gây ra sự cố thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

2.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực giúp Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải.
- Hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải, hướng dẫn kỹ thuật phục hồi môi trường sau sự cố chất thải theo Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản liên quan.
- Chủ trì, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh về quá trình thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố chất thải cấp tỉnh và cung cấp các thông tin chính thống và đầu mối phát ngôn với các cơ quan thông tin, truyền thông theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên thực hiện kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quan trắc, đánh giá mức độ ô nhiễm, suy thoái đối với môi trường đất, nước, không khí khu vực xảy ra sự cố và các khu vực bị ảnh hưởng làm cơ sở xác định thiệt hại đối với môi trường.
- Công bố số điện thoại liên lạc của cơ quan thường trực, đơn vị trực để tất cả các cơ sở được biết.

2.6. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; Phối hợp tham mưu cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện khai báo cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công thương theo Thông tư số 42/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương; Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị hoạt động khoáng sản thực hiện quản lý, vận hành hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản theo Thông tư số 41/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương.
- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở trong lĩnh vực quản lý xây dựng và thực hiện các kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cấp cơ sở để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó khi sự cố xảy ra.
- Phối hợp với UBND huyện nơi xảy ra sự cố và các cơ quan có liên quan chức bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân về việc lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải theo chức năng nhiệm vụ.

2.7. Sở Xây dựng

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phân luồng đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường được giao quản lý (*Quốc lộ, đường tỉnh*); cấm biển cảnh báo cho các phương tiện, đơn vị vận tải được biết để lựa chọn phương thức di chuyển phù hợp khi di chuyển qua khu vực sự cố và thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu.

- Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tham gia cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố chất thải; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố khi có yêu cầu.

2.8. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán của cơ quan, đơn vị lập gửi và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính thẩm định dự toán, tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2.9. Sở Y tế

- Chỉ đạo các Bệnh viện chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị y tế, vật tư, thuốc sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn.

- Cử cán bộ, nhân viên chuyên môn trực tại hiện trường xảy ra sự cố để đảm bảo công tác sơ, cấp cứu kịp thời cho các nạn nhân và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

2.10. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong quá trình ứng phó, khắc phục sự cố. Bảo đảm thông tin, liên lạc lưu thông để phục vụ cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự và các cấp chỉ huy chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải.

2.11. Đài phát thanh, truyền hình tỉnh

Cập nhật chính xác, kịp thời các thông tin khi có sự cố xảy ra và định hướng dư luận cho người dân.

2.12. UBND cấp huyện (*UBND cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp*)

- Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp huyện theo quy định.

- Tổ chức quản lý chất thải trên địa bàn huyện; phân công trách nhiệm quản lý chất thải cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường theo quy định; chỉ đạo

phòng, ban chuyên môn thực hiện kiểm tra công tác quản lý chất thải đối với các cơ sở trên địa bàn, xử lý vi phạm pháp luật (nếu có) theo quy định.

- Xây dựng lực lượng ứng phó sự cố chất thải, bảo đảm nguồn nhân lực, phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố và sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn.

- Chỉ đạo, tổ chức và huy động các lực lượng có liên quan ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn; yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường, nâng cao trách nhiệm quản lý Nhà nước trên địa bàn theo phân cấp; trường hợp xảy ra sự cố chất thải, yêu cầu cơ sở để xảy ra sự cố ngừng hoạt động, thực hiện các biện pháp hạn chế phạm vi, mức độ ảnh hưởng, triển khai các hoạt động khắc phục; thông báo ngay cho UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

2.13. Các Bệnh viện trên địa bàn tỉnh

Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị y tế, vật tư, thuốc sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn.

2.14. Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La

Tổ chức chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị sẵn sàng tham gia vận chuyển chất thải, khắc phục sự cố chất thải.

2.15. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo nội dung của Kế hoạch này.

2.16. Các cơ sở

- Chủ cơ sở có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Kế hoạch này (*có Phụ lục số 03 kèm theo*).

- Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

- Định kỳ tổ chức và tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố chất thải.

2.17. Tổ chức thực hiện

- Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này với UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước **ngày 01/12 hằng năm**.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, báo cáo UBND tỉnh trước **ngày 20/12 hằng năm.**

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

1.1. Bảo đảm thông tin cho chỉ huy, chỉ đạo

Sử dụng hệ thống thông tin vô tuyến điện, hữu tuyến điện, mạng thông tin vệ tinh Imasat, VSAT -IP và mạng thông tin di động, thành lập Trung tâm thông tin ngay tại hiện trường để tiếp nhận và xử lý thông tin.

1.2. Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố, phục hồi môi trường sau sự cố

- Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các đơn vị liên quan sử dụng hệ thống thông tin hiện hành, kết hợp với phương tiện thông tin đại chúng như Truyền thanh, truyền hình, hệ thống thông báo, báo động để nắm và truyền tin kịp thời đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy, điều hành ứng phó sự cố.

- Trang bị máy bộ đàm cho đơn vị tìm kiếm cứu nạn, tiếp cận hiện trường đầu tiên và người chỉ huy hiện trường để đảm bảo thông tin liên lạc.

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải

Sử dụng trang thiết bị chuyên dụng, trang thiết bị hiện có của các cơ quan, đơn vị tham gia ứng phó và đầu tư mua sắm trang thiết bị để bảo đảm dự phòng. Khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh đề nghị Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia tăng cường nguồn lực, cấp bổ sung trang thiết bị, vật tư để tham gia ứng phó có hiệu quả.

3. Bảo đảm vật chất cho các đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục sự cố; phục hồi môi trường sau sự cố

Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo Sở Công thương phối hợp với các Sở, ban, ngành, chủ cơ sở gây ra sự cố và UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố bảo đảm vật chất cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố; các lực lượng tham gia ứng phó sự cố tự bảo đảm phương tiện cho lực lượng của mình

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thiết lập Bệnh viện dã chiến (*nếu cần*); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho nhân dân và nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường.

VI. TỔ CHỨC CHỈ HUY

1. Sở chỉ huy thường xuyên

1.1. Địa điểm: Trụ sở HĐND-UBND-UBMTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh.

1.2. Thành phần

a) Trưởng ban: Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó.

b) Phó Trưởng ban: Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

c) Các thành viên: Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công an tỉnh, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Y tế, Tài chính.

1.3. Nhiệm vụ

a) Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục thảm họa sự cố chất thải kịp thời, hiệu quả.

b) Đánh giá, nhận định tình hình, khả năng diễn biến sự cố xảy ra, đề ra phương án, biện pháp ứng phó, điều động bổ sung nguồn lực nếu cần thiết. Báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia; các Bộ, ngành để theo dõi, tổng hợp.

c) Theo dõi, tổ chức việc ứng phó, khắc phục sự cố tại hiện trường theo phương án đã được xác định.

d) Bổ sung lực lượng, phương tiện cho lực lượng tham gia ứng phó khi cần.

2. Sở chỉ huy tại hiện trường

2.1. Địa điểm: Tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.

2.2. Thành phần

a) Chỉ huy trưởng hiện trường: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

b) Phó chỉ huy hiện trường: Do chỉ huy trưởng chỉ định, giúp chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

c) Các thành viên: Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh; Lãnh đạo các Sở, ngành: Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Y tế; Ban chỉ huy phòng thủ dân sự huyện, Lãnh đạo UBND cấp xã nơi xảy ra sự cố và Chủ cơ sở nơi xảy ra sự cố.

2.3. Nhiệm vụ

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức, cá nhân để huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư nhanh chóng có mặt tại hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

b) Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải có hiệu quả, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia ứng phó.

c) Chỉ đạo cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý ô nhiễm môi trường sau sự cố theo quy định.

d) Thường xuyên báo cáo kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hoặc sự cố phát sinh về Sở chỉ huy thường xuyên.

Trên đây là Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Sơn La. Yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH SÁCH

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Chủ đầu tư	Cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Quy mô	Ghi chú
I	Chế biến khoáng sản				
1	Công ty cổ phần Khoáng sản Tây Bắc	Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng Đồng tại bản Ngâm, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;	Xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Khai thác 3.000 tấn quặng nguyên khai/ năm; công suất nhà máy 16 tấn quặng nguyên khai/ngày	
2	Công ty TNHH mỏ Nikel Bản Phúc	Khai thác và chế biến Nikel bản Phúc, xã Mường Khoa huyện Bắc Yên	Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	360.000 tấn/năm	
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Tây Bắc	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản đồng tại mỏ đồng bản Sao Tua, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu	Xã Tân Yên, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Từ 150 - 200 tấn quặng nguyên khai/ngày	
II	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt				
1	Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn La	Khu xử lý CTR thành phố	Xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	80 tấn/ngày	
2	UBND huyện Thuận Châu	Khu xử lý rác thải huyện Thuận Châu	Xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	20 tấn/ngày	
3	UBND huyện Mai Sơn	Khu xử lý rác thải huyện Mai Sơn	Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	30 tấn/ngày	

STT	Chủ đầu tư	Cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Quy mô	Ghi chú
4	UBND huyện Sông Mã	Khu chôn lấp, xử lý chất thải rắn huyện Sông Mã	Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	10,1 tấn/ngày	
5	UBND huyện Sốp Cộp	Khu chôn lấp, xử lý chất thải rắn huyện Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	10 tấn/ngày	
6	UBND huyện Yên Châu	Khu xử lý rác thải huyện Yên Châu	Xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	30 tấn/ngày	
7	UBND huyện Mộc Châu	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Mộc Châu	Phường Mộc Ly, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La	50 m ³ /ngày; sức chứa còn lại 50.000 m ³ .	Gần hết dung tích lưu trữ
8	UBND huyện Bắc Yên	Khu xử lý chất thải rắn huyện Bắc Yên	Thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	10 tấn /ngày	
9	UBND huyện Phù Yên	Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Phù Yên	Xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	22 tấn /ngày	
10	UBND huyện Vân Hồ	Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Vân Hồ	Xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	21,5 tấn/ngày	
11	UBND huyện Vân Hồ	Bãi chôn lấp rác thải Vòng Vư	Xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	13 tấn/ngày	Bãi rác tạm
12	UBND huyện Quỳnh Nhai	Bãi chôn lấp rác thải huyện Quỳnh Nhai	Xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	8-10 tấn/ngày	Bãi rác tạm
13	UBND thành phố Sơn La	Bãi chôn lấp CTR sinh hoạt Chiềng Xôm	Xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	9-10 tấn/ngày	Đã dừng hoạt động

STT	Chủ đầu tư	Cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Quy mô	Ghi chú
III	Sản xuất xi măng				
1	Công ty Cổ phần xi măng Mai Sơn	Nhà máy xi măng Mai Sơn	Xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	2.500 tấn clinker/ngày (0,9 triệu tấn xi măng/năm)	
IV	Chế biến mủ cao su				
1	Công ty cổ phần cao su Sơn La	Nhà máy chế biến cao su 28-10	Xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Công suất giai đoạn 1: 6000 tấn mủ SRV 10, 20; Công suất giai đoạn 2: 3000 tấn mủ RSS.	
V	Sản xuất tinh bột sắn				
1	Công ty CP TBS Phú Yên-	Đầu tư nâng công suất sản xuất tinh bột sắn từ 100 tấn lên 300 tấn thành phẩm/ngày	Xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	300 tấn thành phẩm/ngày (tương đương 40.000 tấn/năm)	
2	Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La	Đầu tư nâng công suất sản xuất tinh bột sắn từ 200 tấn SP/24h	Khu công nghiệp Mai Sơn, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	300 tấn tinh bột sắn/24h; sản phẩm phụ: bã sắn sấy khô 50 tấn/24h; phân bón từ vỏ lụa	
VI	Sản xuất bia, nước giải khát có gas				
1	Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm sạch Vân Hồ	Nhà máy chế biến thực phẩm sạch Vân Hồ	Xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	Nhà máy trích ly hoa quả: 05 tấn/giờ, hoạt động 20 giờ/ngày (tương đương với 100 tấn quả/ngày). Nhà máy chế biến và	

STT	Chủ đầu tư	Cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Quy mô	Ghi chú
				đóng chai nước hoa quả: 20.000 chai/h – chia 500ml (tương đương 10.000.000 chai/giờ).	
2	Công ty CP thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	Trung tâm chế biến rau quả Doveco Sơn La	Xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	20.000 tấn/năm (tương đương 20 triệu lít/năm)	
3	Công ty TNHH TV, ĐT SX, TM và DV Sông Đà	Nhà máy bia Sông Đà	Phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	45.000 lít/năm	
VII	Sản xuất đường từ mía				
1	Công ty Cổ phần mía đường Sơn La	Nhà máy mía đường Sơn La	Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	150.000 tấn đường/năm	
VIII	Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp				
1	Công ty CP Bình Nhung	Trại lợn Bình Nhung	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	300 lợn nái; 700 lợn thịt	
2	Hộ kinh doanh Mai Thị Tuyết	Tổ chức phát triển chăn nuôi lợn siêu lạc xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	300 lợn nái sinh sản; 6.000 lợn con/năm	
3	Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy	Trại lợn Mường Bon	Xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	300 lợn nái sinh sản; nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm	
4	Công ty CP Chăn nuôi Lộc Phát	Trang trại lợn Lộc Phát	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	350 lợn nái sinh sản; lợn thương phẩm 6,000 con/năm	

STT	Chủ đầu tư	Cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Quy mô	Ghi chú
5	Công ty CP Chăn nuôi Lộc Phát	Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi lợn quy mô sản xuất 10.000 lợn giống và 2.400 lợn thịt thương phẩm/năm tại bản Tiến Sơn, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	10.000 con lợn nái và 24.000 con lợn thịt thương phẩm/năm	
6	Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy	Trại lợn Minh Thúy 19/5	Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	300 lợn lái sinh sản; nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm	
7	Công ty CP chăn nuôi Minh Thúy Chiềng Chung	Đầu tư khoanh nuôi BV rừng kết hợp trồng cây ăn quả và chăn nuôi gia súc	Xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	2.400 con lợn nái và 20.000 con lợn thịt thương phẩm/năm	
8	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thắng	Trại lợn Nong Quỳnh	Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	4.500 con	
9	DNTN Thực tâm	Trại gà Japfa	Xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	450 đơn vị vật nuôi	
10	Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu	Trung tâm giống bò sữa của Công ty CP Giống bò sữa Mộc Châu	Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	2000 con	
11	Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Nguyên	Trại lợn Đông Sang	Xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	1.200 con lợn nái và 600 con lợn thịt thương phẩm/năm	
12	Công ty cổ phần MTG Việt Nam	Trang trại chăn nuôi lợn nái sinh sản	Xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	2.450 con/năm	

STT	Chủ đầu tư	Cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Quy mô	Ghi chú
13	Công ty cổ phần Minh Thúy Chiềng Chung	Trang trại chăn nuôi lợn Minh Thúy Xuân Nha	Xã Xuân Nha, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La	65.000 con/năm, trong đó: Lợn nái sinh sản 5.000 con/năm; lợn thương phẩm 60.000 con/năm	
14	Trại lợn Cao Đa - huyện Bắc Yên	Công ty cổ phần Cao Đa Sơn La	bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên	1.200 con lợn nái và 1.200 con lợn thịt thương phẩm/năm	
15	Hợp tác xã chăn nuôi Ít Ong	Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi và các công trình phụ trợ	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	3.000 con/năm	
16	Công ty TNHH chăn nuôi Chiềng Hặc	Đầu tư chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn thịt thương phẩm tại xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu.	Xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	1.200 lợn nái và 10.000 lợn thịt	
17	Công ty CP CMC Việt Nam tại xã Tạ Bú, Chiềng San và Chiềng Hoa, huyện Mường La	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn và trồng cây ăn quả	Xã Tạ Bú, Chiềng San và Chiềng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	3.600 nái đẻ; 200 lợn lợn; lợn thịt 20.000 con	

PHỤ LỤC SỐ 02
LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN THAM GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CỦA TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	LỰC LƯỢNG				PHƯƠNG TIỆN						
		Tổng	Bộ đội	DQTV	DBĐV	Xe vận tải	Xe con	Xe ca	Xe chuyên dụng	Xe cứu hộ đa năng	Xe cứu thương	Quần áo phòng da, phòng độc
1	Cơ quan Bộ CHQS tỉnh Sơn La	20	20			06	02				01	
2	Ban CHQS thành phố Sơn La	494	20	364	110	03	02					
3	Ban CHQS huyện Mường La	606	20	476	110	03	02					
4	Ban CHQS huyện Quỳnh Nhai	466	20	336	110	03	02					
5	Ban CHQS huyện Thuận Châu	970	20	840	110	02	02					
6	Ban CHQS huyện Mai Sơn	746	20	616	110	03	02					
7	Ban CHQS huyện Yên Châu	578	20	448	110	02	02					
8	Ban CHQS huyện Mộc Châu	578	20	448	110	02	02					
9	Ban CHQS huyện Vân Hồ	550	20	420	110	02	02					
10	Ban CHQS huyện Bắc Yên	606	20	476	110	03	02					
11	Ban CHQS huyện Phù Yên	914	20	784	110	03	02					
12	Ban CHQS huyện Sông Mã	690	20	560	110	03	02					
13	Ban CHQS huyện Sốp Cộp	382	20	252	110	02	02					
14	Trung đoàn 754	80	80			04	04					
15	Kho K4	30	30									
16	Đại đội 20	20	20									
17	Đại đội 27	15	15									
	Tổng	7.745	405	6.020	1.320	37	30				01	21

Ghi chú:

DQTV: Dân quân tự vệ

DBĐV: Dự bị động viên

CHQS: Chỉ huy quân sự

PHỤ LỤC SỐ 03

MẪU KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh)

CHỦ CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH

....., ngàytháng.....năm

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố chất thải của

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải

Nêu ngắn gọn địa hình, địa lý của huyện (cơ sở hoạt động).

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của cơ sở

Tính chất, quy mô, công nghệ của cơ sở.

3. Lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố chất thải hiện có của cơ sở, gồm: Quân số, trang thiết bị ứng phó, lực lượng, phương tiện ứng phó của cơ sở, lực lượng, phương tiện hợp đồng, phối hợp.

4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao: Dự kiến khu vực có nguy cơ cao xảy ra sự cố.

5. Kết luận: Khả năng ứng phó của cơ sở ở mức độ nào.

II. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

- Duy trì ứng trực 24/24, chủ động ứng phó, báo cáo kịp thời.

- Chủ động phối hợp, huy động mọi nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó, không để bị động, bất ngờ.

- Phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải.

- Tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải chịu trách nhiệm chi trả chi phí tổ chức ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường thiệt hại

và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Công khai kết quả quan trắc chất thải tự động, liên tục (bao gồm so sánh với giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm đã được cấp phép) trên trang thông tin điện tử của chủ dự án đầu tư, cơ sở, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc công khai trên bảng thông tin điện tử đặt tại công dự án, cơ sở.

- Công khai phiếu kết quả quan trắc chất thải của kỳ quan trắc gần nhất trên trang thông tin điện tử của chủ dự án đầu tư, cơ sở, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc công khai trên bảng thông tin điện tử đặt tại công dự án, cơ sở. Thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi có kết quả quan trắc chất thải định kỳ cho đến thời điểm công khai kết quả quan trắc định kỳ mới theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

- Sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ để ngăn chặn, hạn chế chất thải phát tán ra môi trường (như: sử dụng bao cát, vật liệu có sẵn tại chỗ kịp thời triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn chặn..., không cho chất thải, lỏng phát tán ra môi trường; sử dụng phương tiện chuyên dụng, hệ thống bơm để thu chất thải về bể chứa, hồ chứa...).

- Xử lý chất thải bằng phương pháp sử dụng công nghệ, như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm, nước; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...; xử lý khí thải bằng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại... ngăn chặn, dừng phát tán chất thải ra môi trường (đối với chất thải khí).

4. Tổ chức sử dụng lực lượng

- Lực lượng quan sát, thông báo, báo động.

- Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả:

+ Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn;

+ Lực lượng ứng phó tại chỗ (sử dụng lực lượng nào? phương tiện gì? để ngăn chặn phát tán, thu gom, xử lý...);

+ Lực lượng tăng cường, phối hợp (cơ sở phải có kế hoạch hiệp đồng hoặc thuê khoán với các lực lượng chuyên trách, nhiệm vụ trên địa bàn);

+ Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố;

+ Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế.

III. DỰ KIẾN TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tình huống: Dự kiến tình huống ở đâu ? xảy ra sự cố gì? mức độ ảnh hưởng.

2. Biện pháp xử lý

- Lực lượng thông báo, báo động: Khi sự cố xảy ra, cơ sở nhanh chóng triển khai biện pháp ứng phó, đồng thời báo cáo ngay đến các cơ quan chức năng của địa phương.

- Lực lượng sơ tán phương tiện và người dân ra khỏi khu vực sự cố: Sử dụng lực lượng của cơ sở phối hợp với lực lượng tăng cường của địa phương (nếu có).

- Lực lượng ứng phó tại chỗ: Lực lượng của cơ sở, phối hợp với lực lượng tại chỗ theo kế hoạch đã hiệp đồng.

- Lực lượng tăng cường, phối hợp: Lực lượng của địa phương nơi xảy ra sự cố.

- Lực lượng khắc phục hậu quả, cải tạo, phục hồi môi trường: Lực lượng của cơ sở, phối hợp với lực lượng cơ quan chức năng của địa phương.

- Lực lượng bảo đảm an ninh, an toàn khu vực sự cố: Lực lượng an ninh của cơ sở phối hợp với công an, cơ quan chức năng địa phương.

- Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế: Lực lượng của cơ sở phối hợp với lực lượng của địa phương.

IV. NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ PHẬN

1. Nhiệm vụ chung.

2. Nhiệm vụ cụ thể.

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Thông tin liên lạc

- Bảo đảm thông tin cho chỉ huy, chỉ đạo.

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả.

2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải

- Do đơn vị tự trang bị.

- Ký kết, hợp đồng với các đơn vị có năng lực về ứng phó sự cố.

3. Bảo đảm vật chất cho đơn vị tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả

4. Tổ chức y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn

VI. TỔ CHỨC CHỈ HUY

1. Vị trí chỉ huy thường xuyên

- Địa điểm

- Thành phần

- Nhiệm vụ

2. Vị trí chỉ huy tại hiện trường

- Địa điểm: Tại hiện trường nơi xảy ra sự cố
- Thành phần
- Nhiệm vụ

Nơi nhận:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp huyện, xã (b/c);
- UBND xã, phường, thị trấn;
-

(CHỦ CƠ SỞ)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, đóng dấu)